TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 169/2018/LĐ-PT
Ngày 31-01-2018
V/v Tranh chấp bồi thường, hỗ trợ tai nạn lao động.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Liên Minh

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Kim Dung

Bà Phan Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Hoa Thiên

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 31 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/TLPT-LĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017 về việc: "Tranh chấp bồi thường, hỗ trợ tai nạn lao động".

Do Bản án lao động sơ thẩm số 03/2017/LĐ-ST ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3007/2017/QĐ-PT ngày 13 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 240/2018/QĐ-PT ngày 09/01/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Bội Q, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 32 đường V, Phường T, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; (Văn bản ủy quyền ngày 10/11/2016)

Địa chỉ liên lạc: A14/11 đường N, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Y

Địa chỉ trụ sở: Lô K4C đường B, Khu công nghiệp L, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông S – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn:

- Bà Lý Ngọc P, sinh năm 1979 (Văn bản ủy quyền ngày 20/3/2017)

Địa chỉ: Số 34/36C đường H, Ấp 3A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Ông Trương Minh H, sinh năm 1968 (Văn bản ủy quyền ngày 20/3/2017)

Địa chỉ: Số 224 đường A, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, được nguyên đơn xác nhận theo bản tự khai đề ngày 08/12/2017.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 11 năm 2016 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Bội Q do ông Nguyễn Văn T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Trần Bội Q bắt đầu làm việc tại Công ty TNHH Y từ ngày 01/11/2007 với chức danh trợ lý. Vào khoảng 19 giờ ngày 17/7/2015 bà Quân trên đường đi làm từ trụ sở Công ty TNHH Y có địa chỉ tại Lô K4C đường B, Khu công nghiệp L, xã L, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh về nhà tại địa chỉ: 32 đường V, Phường T, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị tai nạn giao thông trên đường T đoạn Ấp 1, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Q được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh. Hậu quả của tai nạn làm cho bà Q bị nhiều tổn thương như lóc da mông hai bên, vết thương tầng sinh môn, lóc da cẳng chân hai bên, gãy xương chậu, gãy ổ cối trái nên bà Q phải trải qua 03 đợt điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy với chi phí từng đợt điều trị cụ thể như sau:

- Điều trị đợt 1 từ ngày 17/7/2015 đến ngày 25/8/2015 với tổng chi phí điều trị là 75.790.067 đồng (Bảy mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi ngàn không trăm sáu mươi bảy đồng);

- Điều trị đợt 2 từ ngày 26/8/2015 đến ngày 26/9/2015 với tổng chi phí điều trị là 20.174.355 đồng (Hai mươi triệu một trăm bảy mươi bốn ngàn ba trăm năm mươi lăm đồng);

- Điều trị đợt 3 từ ngày 28/12/2015 đến ngày 07/01/2016 với tổng chi phí điều trị là 13.396.968 đồng (Mười ba triệu ba trăm chín mươi sáu ngàn chín trăm sáu mươi tám đồng).

Ngoài ra, sau khi xuất viện do vết thương chưa lành nên bà Q còn phải tiếp tục đi tái khám và mua thuốc điều trị với tổng chi phí là 8.111.166 đồng (Tám triệu một trăm mười một ngàn một trăm sáu mươi sáu đồng). Sau khi ra viện bà Q có liên hệ với người có trách nhiệm của công ty TNHH Y để được bồi thường, hỗ trợ các khoản chi phí điều trị, nhưng hai bên chưa thỏa thuận được. Do đó, nay ông T đại diện bà Q yêu cầu Công ty TNHH Y phải bồi thường cho bà Q các khoản chi phí sau:

1. Những chi phí không nằm trong danh mục do bảo hiểm y tế chi trả đối với người lao động tham gia bảo hiểm y tế với tổng chi phí thanh toán là 100.090.159 đồng (Một trăm triệu không trăm chín mươi ngàn một trăm năm mươi chín đồng);

2. Tiền lương theo hợp đồng lao động cho bà Q trong thời gian điều trị từ ngày 17/7/2015 đến ngày 07/01/2016 là 33.433.300 đồng (Ba mươi ba triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn ba trăm đồng);

3. Bồi thường tiền do tai nạn lao động không phải do lỗi của người lao động và bị suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên là 150.450.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng);

4. Trợ cấp tai nạn lao động là 61.360.000 đồng (Sáu mươi mốt triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng).

Tổng cộng số tiền là 345.333.459 đồng (Ba trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm ba mươi ba ngàn bốn trăm năm mươi chín đồng) trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty TNHH Y do bà Lý Ngọc P và ông Trương Minh H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Trần Bội Q là người lao động có làm việc tại Công ty TNHH Y từ ngày 01/11/2007. Vào lúc 19 giờ ngày 17/7/2015 bà Q có bị tai nạn giao thông trên đường từ Công ty về nơi ở và phải trải qua 03 đợt điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy từ ngày 17/7/2015 đến ngày 07/01/2016. Việc bà Q bị tai nạn giao thông không phải do lỗi từ phía Công ty và bà Q ở lại Công ty làm việc đến 19 giờ ngày 17/7/2015 không phải do yêu cầu tăng ca của Công ty mà do bà Q tự ý ở lại làm việc. Tuy nhiên, do bà Q bị thương nặng và bà Q đã làm việc ở Công ty đã lâu nên vì tình nghĩa phía Công ty đồng ý việc bà Q bị tai nạn giao thông trên đường đi làm về nhà là do tai nạn lao động và đã có văn bản đề nghị Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Q được hưởng chế độ tai nạn lao động hàng tháng. Căn cứ theo đề nghị của Công ty, Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định về việc hưởng chế độ tai nạn lao động hàng tháng số 33/QĐ-BHXH ngày 30/5/2016 đối với bà Trần Bội Q với mức hưởng trợ cấp hàng tháng là 1.377.700 đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn bảy trăm đồng) từ ngày 01/4/2016. Đồng thời quá trình bà Q điều trị tại bệnh viện phía Công ty có hỗ trợ cho bà Q số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Nay ông Nguyễn Văn T đại diện cho bà Q yêu cầu phía Công ty phải bồi thường cho bà Q các khoản với tổng số tiền là 345.333.459 đồng (Ba trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm ba mươi ba ngàn bốn trăm năm mươi chín đồng), bà P và ông H đại diện Công ty có ý kiến về các khoản yêu cầu, bồi thường của bà Q như sau:

1. Thống nhất chi phí không nằm trong danh mục do Bảo hiểm y tế chi trả đối với người lao động tham gia bảo hiểm y tế là 51.620.000 đồng (Năm mươi mốt triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng) và đồng ý chi trả số tiền này cho bà Q;

2. Đồng ý trả tiền lương theo hợp đồng lao động cho bà Q trong thời gian điều trị từ ngày 17/7/2015 đến ngày 07/01/2016 là 33.433.300 đồng (Ba mươi ba triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn ba trăm đồng);

3. Đồng ý trả trợ cấp tai nạn lao động cho bà Q là 61.360.000 đồng (Sáu mươi mốt triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng);

4. Không đồng ý bồi thường cho bà Q tiền do tai nạn lao động không phải do lỗi của người lao động và bị suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên là 150.450.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) vì Công ty đã đồng ý trả trợ cấp tai nạn lao động cho bà Q và bà Q cũng đã được hưởng chế độ tai nạn lao động hàng tháng do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Tổng số tiền Công ty đồng ý chi trả cho bà Q là 146.413.300 đồng (Một trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm mười ba ngàn ba trăm đồng) tính tròn là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), không đồng ý chi trả cho bà Q số tiền 345.333.459 đồng (Ba trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm ba mươi ba ngàn bốn trăm năm mươi chín đồng) theo như yêu cầu khởi kiện của bà Q. Ngoài ra, bà P và ông H không có ý kiến gì thêm.

Với nội dung trên tại bản án sơ thẩm số 03/2017/LĐ-ST ngày 19/9/2017 Tòa án nhân dân quận Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:

Áp dụng Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 144 Bộ luật Lao động năm 2012;

Áp dụng khoản b Điều 4 và Phụ lục 2 Thông tư số 04/2015/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 02 năm 2015 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội;

Áp dụng Điều 305 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Bội Q về việc: "Tranh chấp bồi thường, hỗ trợ tai nạn lao động" đối với Công ty TNHH Y.

2. Buộc Công ty TNHH Y có trách nhiệm trả cho bà Trần Bội Q tổng số tiền 159.473.932 đồng (Một trăm năm mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi ba ngàn chín trăm ba mươi hai đồng) bao gồm chi phí không nằm trong danh mục do Bảo hiểm y tế chi trả đối với người lao động tham gia bảo hiểm y tế; tiền lương theo hợp đồng lao động trong thời gian điều trị từ ngày 17/7/2015 đến ngày 07/01/2016 và tiền trợ cấp tai nạn lao động ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18/10/2017 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn kháng cáo (nộp đến Tòa án vào ngày 23/10/2017) nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do nội dung bản án sơ thẩm tuyên xử có nhiều bất lợi cho nguyên đơn làm thiệt hại tới quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Ngày 08/12/2017 nguyên đơn là bà Trần Bội Q có làm bản tự khai xác nhận đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền đã được lập theo ý chí và nguyện vọng của bà do đó, bà chấp nhận đơn kháng cáo và không có ý kiến phản đối.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần nợi dung kháng cáo về hạn mục, chi phí không nằm trong danh mục do Bảo hiểm y tế chi trả đối với người lao động tham gia bảo hiểm y tế; tiền lương theo hợp đồng lao động trong thời gian điều trị và tiền trợ cấp tai nạn lao động do đôi bên đã thỏa thuận được tại phiên tòa sơ thẩm. Giữ nguyên phần kháng cáo về hạng mục yêu cầu bồi thường do tai nạn lao động không phải do lỗi của người lao động. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và sửa bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Ngày 18/10/2017 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Văn T làm đơn kháng cáo, không có chữ ký của nguyên đơn, tại giấy ủy quyền ngày ngày 10/11/2016 tại Văn phòng Công chứng An Lạc nguyên đơn không ủy quyền cho ông T kháng cáo bản án. Như vậy việc kháng cáo của ông Nguyễn Văn T là không phù hợp với Điều 272 Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên vào ngày 08/12/2017 bà Trần Bội Q có lập bản tự khai thừa nhận đơn kháng cáo này thể hiện đúng ý chí và theo nguyên vọng của nguyên đơn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đơn kháng cáo của đương sự nằm trong hạn luật định nên hợp lệ. Hội đồng xét xử đúng thành phần, phiên tòa diễn ra theo đúng trình tự và quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu kháng cáo về phần án tuyên: Buộc Công ty TNHH Y có trách nhiệm trả cho bà Trần Bội Q tổng số tiền 159.473.932 đồng (Một trăm năm mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi ba ngàn chín trăm ba mươi hai đồng) bao gồm chi phí không nằm trong danh mục do Bảo hiểm y tế chi trả đối với người lao động tham gia bảo hiểm y tế; tiền lương theo hợp đồng lao động trong thời gian điều trị từ ngày 17/7/2015 đến ngày 07/01/2016 và tiền trợ cấp tai nạn

lao động ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần kháng cáo này và giữ nguyên phần quyết định đã rút kháng cáo của bản án sơ thẩm. Đối với kháng cáo về việc yêu cầu bồi thường số tiền do tai nạn lao động không phải do lỗi của người lao động và bị suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên là 150.450.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng), theo thừa nhận của các bên thì việc nguyên đơn bị tai nạn giao thông trên đường đi làm về, do đó thuộc trường hợp bị tai nạn lao động, nguyên đơn kháng cáo đề nghị bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn theo Điều 145 Bộ luật Lao động. Tuy nhiên theo khoản 2 Điều 5 Thông tư số 04/2015/TT-BLĐTBXH ngày 02/02/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ bồi thường, trợ cấp và chi phí y tế của người sử dụng lao động đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thì trường hợp của nguyên đơn là bị tai nạn khi đi từ nơi làm việc về nơi ở tại địa điểm và thời gian hợp lý do đó nguyên đơn chỉ được trợ cấp mà không được bồi thường. Chính vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Theo giấy ủy quyền của bà Trần Bội Q và người được ủy quyền là ông Nguyễn Văn T lập ngày 10/11/2016 tại Văn phòng Công chứng An Lạc thì ông Nguyễn Văn T được thay mặt bà Q tham gia các thủ tục tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh và Tòa án nhân dân các cấp để giải quyết vụ việc. Trong phạm vi ủy quyền ông Nguyễn Văn T được lập văn bản, nộp và nhận hồ sơ, cung cấp chứng cứ, nộp tiền tạm ứng án phí, ký tên trên các giấy tờ liên quan và thực hiện các quyền nghĩa vụ khác trong phạm vi ủy quyền theo quy định. Như vậy: Bà Trần Bội Q chỉ ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T được thay mặt bà Q tham gia tố tụng và không có nội dung ủy quyền cho ông Q kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án. Theo quy định tại khoản 3 và khoản 6 Điều 272 thì: *"Việc ủy quyền quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này phải được làm thành văn bản có công chứng, chứng thực hợp pháp, trừ trường hợp văn bản ủy quyền đó được lập tại Tòa án có sự chứng kiến của Thẩm phán hoặc người được Chánh án Tòa án phân công. Trong văn bản ủy quyền phải có nội dung đương sự ủy quyền cho người đại diện theo ủy quyền kháng cáo bản án, quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm"*. Ngày 18/10/2017 ông Nguyễn Văn T làm đơn kháng cáo không đính kèm theo văn bản ủy quyền kháng cáo hợp lệ nên lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm trả lại đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn T theo điển a khoản 4 Điều 274 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên ngày 08/12/2017 nguyên đơn đã có văn bản xác định đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền đã thể hiện theo ý chí và nguyện vọng của nguyên đơn, nguyên đơn thống nhất và không phản đối. Để bảo đảm chế độ xét xử sơ thẩm, phúc thẩm theo Điều 17 Bộ luật tố tụng dân sự, tránh gây phiền hà không cần thiết cho các đương sự, Tòa phúc thẩm chấp nhận giải quyết kháng cáo của nguyên đơn, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Về thời hạn kháng cáo đúng luật định nên hợp lệ.

[2] Nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm vì lý do án sơ thẩm tuyên nhiều bất lợi cho nguyên đơn xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn do đó, tòa cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án, bao gồm 02 hạng mục theo Điều 144 và 145 Bộ luật lao động gồm: Hạng mục Chi phí không nằm trong danh mục do Bảo hiểm y tế chi trả, Tiền lương theo hợp đồng lao động cho bà Q trong thời gian điều trị và Tiền trợ cấp tai nạn lao động cho bà Q và hạng mục bồi thường tai nạn lao động.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu kháng cáo về khoảng Công ty TNHH Y có trách nhiệm trả cho bà Trần Bội Q tổng số tiền 159.473.932 đồng (Một trăm năm mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi ba ngàn chín trăm ba mươi hai đồng) bao gồm chi phí không nằm trong danh mục do Bảo hiểm y tế chi trả đối với người lao động tham gia bảo hiểm y tế; tiền lương theo hợp đồng lao động trong thời gian điều trị và tiền trợ cấp tai nạn lao động. Việc rút một phần kháng cáo là tự nguyện không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên phần này của bản án sơ thẩm theo điểm c khoản 1 Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Đối với yêu cầu bồi thường do tai nạn lao động không phải do lỗi của người lao động. Theo thừa nhận của đôi bên cùng các chứng cứ là biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 17/7/2015, Biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 27/7/2015 của Công an huyện Bình Chánh thì vào lúc 19 giờ ngày 17/7/2015 trên đường đi từ công ty Y về nhà nguyên đơn đã gặp tai nạn giao thông. Theo điểm b khoản 1 Điều 4 về trợ cấp tai nạn lao động tại Thông tư số 04/2015/TT-BLĐTBXH ngày 02/02/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ bồi thường, trợ cấp và chi phí y tế của người sử dụng lao động đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp về trợ cấp tai nạn thì *"b) Tai nạn xảy ra đối với người lao động khi đi từ nơi ở đến nơi làm việc hoặc từ nơi làm việc về nơi ở, tại địa điểm và thời gian hợp lý (căn cứ theo hồ sơ giải quyết vụ tai nạn của cơ quan công an hoặc giấy xác nhận của chính quyền địa phương hoặc giấy xác nhận của công an khu vực tại nơi xảy ra tai nạn)."*. Như vậy, trường hợp tai nạn của nguyên đơn thuộc trường hợp bị tai nạn lao động. Tuy nhiên người sử dụng lao động phải bồi thường cho người lao động trong trường hợp gặp tai nạn giao thông hay không thì phải được phân biệt theo khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Thông tư số 04/2015/TT-BLĐTBXH ngày 02/02/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội như sau:

"*1. Trường hợp người lao động bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ hoặc tuân theo sự điều hành hợp pháp của người sử dụng lao động ở ngoài phạm vi cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, nếu do lỗi của người khác (không phải là bản thân người lao động bị tai nạn) gây ra hoặc không xác định được người gây ra tai nạn, thì người sử dụng lao động vẫn phải bồi thường cho người lao động theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.*

2. Trường hợp người lao động bị tai nạn khi đi từ nơi ở đến nơi làm việc hoặc từ nơi làm việc về nơi ở tại địa điểm và thời gian hợp lý, nếu do lỗi của người khác (không phải là bản thân người lao động bị tai nạn) gây ra hoặc không xác định được người gây ra tai nạn thì người sử dụng lao động vẫn phải trợ cấp cho người lao động theo quy định tại Điều 4 Thông tư này."

Từ quy định trên có thể thấy khi người lao động thực thi nhiệm vụ và khi người lao động đang di chuyển từ nơi làm việc về nhà (hoặc ngược lại) thì được xem là tai nạn lao động, nhưng hậu quả đối với người sử dụng lao động có khác nhau. Khi người lao động gặp tai nạn giao thông do thực thi nhiệm vụ của người sử dụng lao động thì người sử dụng lao động phải bồi thường. Khi người lao động gặp tai nạn khi di chuyển từ nơi ở đến nơi làm việc (hoặc ngược lại) thì người sử dụng lao động chỉ phải trợ cấp cho người lao động. Phía nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền 150.450.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 3 Điều 145 Bộ luật lao động là không đúng bởi lẽ Bộ luật lao động quy định những điều kiện chung nhất về bồi thường tai nạn lao động, còn việc áp dụng trong từng trường hợp cụ thể phải dựa vào quy định chuyên ngành, ở trường hợp này là các văn bản hướng dẫn cụ thể về bồi thường, trợ cấp khi người lao động gặp tai nạn lao động của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành Bộ luật lao động. Chính vì lý do này cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền 150.450.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) do tai nạn lao động mà không do lỗi của người lao động là đúng. Tòa phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên phần này của bản án sơ thẩm.

[4] Tuy nhiên trong phần quyết định cấp sơ thẩm có một số thiếu sót Tòa án cấp phúc thẩm sửa đổi như sau:

a) Yêu cầu bồi thường số tiền 150.450.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) do tai nạn lao động của nguyên đơn, là một trong những yêu cầu mà Tòa án phải giải quyết trong vụ án. Cấp sơ thẩm có nhận định không chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn, nhưng không đưa vào phần quyết định là chưa giải quyết hết yêu cầu của nguyên đơn, theo điểm c khoản 2 Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự.

b) Về trách nhiệm trong việc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Trường hợp người có nghĩa vụ thi hành án chậm thanh toán các khoản tiền cho người được thi hành án (nếu có) phát sinh trong khi Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật do đó cấp sơ thẩm áp dụng Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005 đã hết hiệu lực là không đúng.

Về án phí: Nguyên đơn được miễn nộp toàn bộ án phí lao động sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn cụ thể: 159.473.932 đồng x 3% = 4.784.217đồng (Bốn triệu bảy trăm tám mươi bốn ngàn hai trăm mười bảy đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 289; khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 144, Điều 145 Bộ luật Lao động năm 2012;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 4 khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Thông tư số 04/2015/TT-BLĐTBXH ngày 02/02/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ bồi thường, trợ cấp và chi phí y tế của người sử dụng lao động đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

Áp dụng Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014.

TUYÊN XỬ

Đình chỉ giải quyết yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về chi phí không nằm trong danh mục do Bảo hiểm y tế chi trả đối với người lao động tham gia bảo hiểm y tế; tiền lương theo hợp đồng lao động trong thời gian điều trị và tiền trợ cấp tai nạn lao động. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về bồi thường do tai nạn lao động không phải do lỗi của người lao động.

Sửa một phần bản án sơ thẩm:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Bội Q về việc: "Tranh chấp bồi thường, hỗ trợ tai nạn lao động" đối với Công ty TNHH Y.

2. Buộc Công ty TNHH Y có trách nhiệm trả cho bà Trần Bội Q tổng số tiền 159.473.932 đồng (Một trăm năm mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi ba ngàn chín trăm ba mươi hai đồng) bao gồm chi phí không nằm trong danh mục do Bảo hiểm y tế chi trả đối với người lao động tham gia bảo hiểm y tế; tiền lương theo hợp đồng lao động trong thời gian điều trị từ ngày 17/7/2015 đến ngày 07/01/2016 và tiền trợ cấp tai nạn lao động ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Trần Bội Q về việc yêu cầu Công ty TNHH Y phải bồi thường do bị tai nạn lao động 150.450.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

4. Về án phí: Công ty TNHH Y phải chịu 4.784.217 đồng (Bốn triệu bảy trăm tám mươi bốn ngàn hai trăm mười bảy đồng) án phí lao động sơ thẩm.

Bà Trần Bội Q được miễn nộp án phí lao động sơ thẩm và án phí phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND TC;
-TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
-VKSND Tp.HCM;
-TAND huyện Bình Chánh;
-THADS huyện Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu (P/15).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Liên Minh